| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG LÊ CHÂN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 501/KH-UBND | *Phường Lê Chân, ngày 27 tháng 10 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

## Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn phường Lê Chân

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 32-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 250/NQ-CP ngày 24/8/2026 của Chính phủ; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 24/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng; Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 16/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 175-KH/ĐU ngày 13/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Lê Chân, Ủy ban nhân dân phường Lê Chân ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và các văn bản triển khai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm an ninh con người, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn phường.

- Cụ thể hóa các nội dung phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND phường, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Xác định rõ đầu mối chủ trì, phối hợp, tiến độ, kết quả, sản phẩm và nguồn lực thực hiện; bảo đảm tính liên tục, thống nhất với Kế hoạch của Đảng ủy phường và Kế hoạch của UBND thành phố.

#### 2. Mục tiêu

- Đến năm 2030, xây dựng văn hóa chấp hành pháp luật trở thành ứng xử tự giác; văn hóa công vụ gắn với liêm chính, trách nhiệm, kỷ luật thực thi, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý thức phục vụ Nhân dân.

- Tập trung kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ; phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội theo chỉ tiêu, phương pháp thống kê của ngành Công an; triển khai hiệu quả mục tiêu xây dựng phường Lê Chân không ma túy.

- Xây dựng, lựa chọn cộng đồng dân cư, mô hình phù hợp để triển khai điểm về kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển theo định hướng, tiêu chí, hướng dẫn của cấp trên, làm cơ sở đánh giá và nhân rộng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả VNeID, dữ liệu dân cư, các nền tảng dùng chung, dịch vụ số; nâng cao chất lượng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hiệu quả quản trị xã hội dựa trên dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội; bảo đảm trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, mỹ quan và an toàn đời sống; thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

**3. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý và tổ chức thực hiện thống nhất của UBND phường; phát huy vai trò phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia của Nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp phát triển với kiểm soát rủi ro xã hội, chủ động phòng ngừa; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn, sản phẩm và nguồn lực; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

## II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

1. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công chủ trì, phối hợp Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết, các chương trình hành động và Kế hoạch của UBND thành phố, Đảng ủy, UBND phường; lựa chọn hình thức phù hợp với cán bộ, công chức, viên chức và từng nhóm Nhân dân; triển khai trong quý IV/2026 và thực hiện thường xuyên.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, cụ thể hóa nội dung Kế hoạch trong chương trình, kế hoạch công tác; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện với đánh giá nhiệm vụ được giao.

3. Công an phường phối hợp các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, tai nạn, cháy, nổ; chủ động nắm tình hình, xử lý các vấn đề về an ninh, trật tự theo thẩm quyền.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường và Công an phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thực tiễn địa bàn để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; gắn với chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của phường.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm công dân; văn hóa công vụ gắn với liêm chính, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ; văn hóa doanh nghiệp và văn hóa số. Chủ động phối hợp cung cấp thông tin, xử lý thông tin sai lệch theo chức năng, thẩm quyền.

3. Kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, chính sách của Trung ương và thành phố thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng thi hành pháp luật; rà soát khó khăn, vướng mắc để tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách.

4. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện theo các bộ tiêu chí, bộ chỉ số được ban hành, hướng dẫn; chấn chỉnh hạn chế; lựa chọn, tuyên truyền, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương.

5. Tập trung triển khai đồng bộ nhiệm vụ về an ninh, trật tự, an ninh con người, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, môi trường, trật tự đô thị; huy động, bố trí và sử dụng nguồn lực theo phân cấp, bảo đảm tiết kiệm, đúng quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

## IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu xây dựng văn hóa công vụ, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, chuẩn mực ứng xử, xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa và các mô hình cộng đồng văn minh, an toàn.

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và các nhóm yếu thế; phối hợp triển khai các bộ chỉ số về an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội, niềm tin xã hội theo hướng dẫn.

### 2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu các nhiệm vụ phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phát triển nguồn lực, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số và dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo phân công.

- Tham mưu cân đối, bố trí và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, trong dự toán ngân sách hằng năm và các nguồn hợp pháp khác; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả.

### 3. Phòng Xây dựng và Môi trường

- Chủ trì tham mưu quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, chất thải rắn, ngập úng, mỹ quan đô thị; rà soát, xử lý các tồn tại, điểm ô nhiễm và nguy cơ gây mất an toàn theo chức năng, thẩm quyền.

- Phối hợp Công an phường, các đơn vị quản lý hạ tầng và tổ dân phố bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa rủi ro về môi trường.

### 4. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Tham mưu nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, hòa giải ở cơ sở; theo dõi kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính và việc thực hiện nhiệm vụ của UBND phường.

- Phối hợp Công an phường và các phòng, đơn vị theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo của UBND phường, tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

**5. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, duy trì giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, cải thiện mức độ hài lòng; đẩy mạnh sử dụng định danh điện tử, các tiện ích số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, truyền thông chính sách, hoạt động văn hóa, thể thao; tham gia thực hiện các mô hình, phong trào về nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

**7. Công an phường**

- Chủ trì các kế hoạch chuyên đề bảo đảm an ninh, trật tự; phòng ngừa, đấu tranh, kéo giảm tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; triển khai mục tiêu phường không ma túy, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo phân công, hướng dẫn của Công an thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu dân cư, định danh điện tử, VNeID, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp cập nhật, đối soát dữ liệu chuyên ngành; tham mưu triển khai các bộ tiêu chí, bộ chỉ số về an ninh, an toàn và an ninh con người theo hướng dẫn.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện; phối hợp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, học nghề, việc làm, sinh kế theo quy định.

- Là đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả chung thực hiện Kế hoạch; phối hợp Văn phòng HĐND và UBND phường tham mưu báo cáo UBND thành phố, đồng gửi Công an thành phố theo quy định.

**8. Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chuyển đổi số, an toàn trường học; cung cấp thông tin, số liệu và kết quả thực hiện cho cơ quan chủ trì.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường và Trưởng Công an phường căn cứ Kế hoạch và nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trong phạm vi phụ trách; tổ chức thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, kết quả và sản phẩm được giao. Việc triển khai ban đầu hoàn thành trong tháng 10/2026 theo yêu cầu của UBND thành phố.

2. Giao Công an phường chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND phường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND phường báo cáo Chủ tịch UBND thành phố, đồng gửi Công an thành phố; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả về Công an thành phố trước ngày 15/11 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường phối hợp Công an phường theo dõi tiến độ, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xử lý theo chức năng, thẩm quyền. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, tiến độ và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ.

4. Giao Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu nguồn kinh phí thực hiện theo quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp hoặc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Công an phường) để xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố (qua Công an thành phố) theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Lưu: VT, VP, T.Đ.Nguyên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tân**

# DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026 VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

*(Kèm theo Kế hoạch số 501/KH-UBND, ngày 27 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Lê Chân)*

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhóm các chỉ tiêu cụ thể và nhiệm vụ chung** | | | | | |
| **1** | Xây dựng và lan tỏa văn hóa công vụ trong 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; gắn với liêm chính, kỷ luật thực thi, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý thức phục vụ Nhân dân. Phấn đấu năm 2027 chính quyền phường được công nhận đạt chuẩn "Chính quyền thân thiện". | Phòng VH-XH | Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường. | 2026 - 2030; mốc "Chính quyền thân thiện" năm 2027. | Quy tắc ứng xử, kết quả kiểm tra công vụ; hồ sơ đề nghị công nhận theo hướng dẫn. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **2** | Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng phường Lê Chân không ma túy. | Công an phường | Các phòng, đơn vị; lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; tổ dân phố. | 2026 - 2030; đánh giá hằng năm. | Kế hoạch chuyên đề; số liệu so sánh cùng kỳ; hồ sơ đánh giá phường không ma túy theo tiêu chí cấp trên. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | Xây dựng chính quyền số, từng bước hình thành chính quyền thông minh; nâng cao chất lượng chuyển đổi số trên địa bàn phường, góp phần thực hiện mục tiêu chung của thành phố. | Phòng Kinh tế | Trung tâm PVHCC; Văn phòng HĐND và UBND; Công an phường; các phòng, đơn vị. | 2026 - 2030. | Kế hoạch chuyển đổi số; kết quả vận hành, khai thác các nền tảng dùng chung và dữ liệu được giao. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **4** | Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Công an thành phố; bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa, phát hiện, xử lý theo quy định các hành vi vi phạm trên không gian mạng. | Công an phường | Phòng Kinh tế; các phòng, đơn vị. | 2026 - 2030; thường xuyên. | Kế hoạch, tài liệu cảnh báo; kết quả rà soát, phối hợp xử lý sự cố, vi phạm theo phân công. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **5** | Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính phường đạt trên 90%; hằng năm tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; đến năm 2030 có trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. | Trung tâm PVHCC | Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. | Hằng năm; mốc hồ sơ trực tuyến năm 2030. | Kết quả khảo sát theo hướng dẫn; số liệu hồ sơ đúng hạn, trực tuyến từ hệ thống; biện pháp khắc phục phản ánh. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **6** | Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; phối hợp phấn đấu ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. | Phòng VH-XH | Các cơ sở giáo dục; Phòng Kinh tế; tổ dân phố; đơn vị đào tạo nghề, dịch vụ việc làm liên quan. | 2026 - 2030. | Danh mục nhu cầu trường, lớp, giáo viên, thiết bị; phương án bố trí hoặc kiến nghị cấp trên; kết quả theo dõi các chỉ tiêu. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **7** | Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 66% lực lượng lao động trong độ tuổi. | Phòng VH-XH | Cơ quan BHXH phụ trách địa bàn; Phòng Kinh tế; doanh nghiệp; tổ dân phố. | 2026 - 2030. | Kế hoạch phát triển người tham gia; dữ liệu đối chiếu với cơ quan BHXH; kết quả thực hiện chỉ tiêu. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **8** | Cơ bản khắc phục tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng trên địa bàn phường, nhất là các tuyến, khu vực trọng điểm; duy trì tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch và tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%. | Phòng XD&MT | Công an phường; đơn vị quản lý hạ tầng, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường; tổ dân phố. | 2026 - 2030; rà soát hằng năm. | Danh mục điểm tồn tại; phương án xử lý theo quy định hoặc kiến nghị cấp trên; kết quả kiểm tra, khắc phục. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **9** | Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, thành phố và phường về phát triển kinh tế - xã hội; thi hành pháp luật; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục, văn hóa, y tế và an sinh xã hội. | Văn phòng HĐND và UBND | Công an phường; các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ. | 2026 - 2030; thường xuyên. | Nhiệm vụ được lồng ghép trong chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo kết quả. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **II** | **Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy hành động** | | | | | |
| **10** | Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn phường; ứng dụng các nền tảng truyền thông số, lựa chọn nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng. | Phòng VH-XH | Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; Trung tâm DVSNC; Văn phòng HĐND và UBND; Công an phường; tổ dân phố. | Ban hành năm 2026; thực hiện thường xuyên đến 2030. | Kế hoạch tuyên truyền; tin, bài, chương trình phát thanh, tài liệu và sản phẩm truyền thông. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **11** | Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm đối với các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND phường. | Phòng VH-XH | Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường. | Năm 2026 và các năm tiếp theo. | Nội dung đánh giá thi đua được lồng ghép; hồ sơ đánh giá và đề xuất khen thưởng theo quy định. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **III** | **Triển khai các bộ tiêu chí, bộ chỉ số** | | | | | |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **12** | Triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn phường sau khi được ban hành, hướng dẫn. | Công an phường | Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, đơn vị thuộc UBND phường. | Dự kiến quý II/2027; duy trì 2027 - 2030 theo hướng dẫn. | Văn bản triển khai; bảng tự đánh giá, tài liệu minh chứng và báo cáo kết quả. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **13** | Triển khai các bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an sinh xã hội theo hướng dẫn của cấp trên; phân công đơn vị cung cấp, cập nhật dữ liệu và đánh giá kết quả. | Phòng VH-XH | Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm PVHCC; Phòng XD&MT; Công an phường. | Dự kiến quý II/2027; duy trì 2027 - 2030 theo hướng dẫn. | Bảng phân công chỉ tiêu, dữ liệu; kết quả đánh giá các chỉ số áp dụng cho phường. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **14** | Triển khai các bộ chỉ số về hạnh phúc xã hội, chất lượng sống, niềm tin xã hội theo hướng dẫn của cấp trên; phối hợp thu thập thông tin, đánh giá sát thực tiễn địa bàn. | Phòng VH-XH | Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm PVHCC; tổ dân phố. | Dự kiến quý II/2027; duy trì 2027 - 2030 theo hướng dẫn. | Dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **15** | Triển khai Bộ chỉ số an ninh con người; cập nhật dữ liệu phục vụ Bộ chỉ số an ninh, an toàn quốc gia trong phạm vi nhiệm vụ được giao. | Công an phường | Các phòng, đơn vị; tổ dân phố. | Dự kiến quý II/2027; duy trì 2027 - 2030 theo hướng dẫn. | Dữ liệu, báo cáo đánh giá theo bộ chỉ số và hướng dẫn của Công an thành phố. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **IV** | **Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội** | | | | | |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **16** | Đưa văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. | Văn phòng HĐND và UBND | Công an phường; các phòng, đơn vị; tổ hòa giải; tổ dân phố. | Từ quý IV/2026; lồng ghép kế hoạch năm 2027 và thực hiện thường xuyên. | Kế hoạch phổ biến pháp luật; kết quả hòa giải, tiếp công dân; sổ theo dõi và kết quả giải quyết vụ việc. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **V** | **Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới là chủ thể và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển** | | | | | |
| **17** | Nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng, lịch sử, văn hóa dân tộc; kết hợp giáo dục tri thức với giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số. | Phòng VH-XH | Các cơ sở giáo dục; Trung tâm DVSNC; Công an phường; đơn vị liên quan. | Cụ thể hóa năm 2027; thực hiện 2027 - 2030. | Kế hoạch giáo dục của cơ sở; hoạt động giáo dục, ngoại khóa và kết quả đánh giá. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **18** | Triển khai nội dung giáo dục về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển phù hợp các cấp học thuộc phạm vi quản lý, bắt đầu từ bậc mầm non, theo chương trình và hướng dẫn của ngành giáo dục. | Phòng VH-XH | Các cơ sở giáo dục; Công an phường; Trạm Y tế. | Theo hướng dẫn; cụ thể hóa năm 2027, duy trì 2027 - 2030. | Nội dung được lồng ghép trong kế hoạch giáo dục, hoạt động trải nghiệm và kỹ năng sống. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **19** | Gắn kết chặt chẽ giáo dục, đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, thị trường lao động và yêu cầu phát triển địa phương; rà soát nhu cầu học nghề, việc làm, phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm. | Phòng VH-XH | Phòng Kinh tế; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đơn vị dịch vụ việc làm; doanh nghiệp. | 2027 - 2030; thực hiện thường xuyên. | Dữ liệu nhu cầu học nghề, việc làm; kết quả tư vấn, kết nối tuyển dụng, đào tạo nghề. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **20** | Triển khai Đề án chấm dứt tình trạng học sinh bỏ học và trẻ em trong độ tuổi đi học không được đến trường; rà soát từng trường hợp, xác định nguyên nhân, tổ chức vận động, hỗ trợ phù hợp. | Phòng VH-XH | Các cơ sở giáo dục; Công an phường; tổ dân phố; đơn vị liên quan. | Rà soát quý IV/2026; triển khai theo Đề án, duy trì hằng năm. | Danh sách rà soát; phương án hỗ trợ từng trường hợp; kết quả huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **21** | Triển khai Đề án về cơ chế, mô hình quản trị đối với hệ thống trường công lập và ngoài công lập trên cùng một địa bàn theo hướng dẫn của cấp trên, trong phạm vi các cơ sở giáo dục thuộc quản lý của phường. | Phòng VH-XH | Các cơ sở giáo dục; Phòng Kinh tế; cơ quan chuyên môn cấp trên. | Theo Đề án, hướng dẫn; dự kiến năm 2027 và các năm tiếp theo. | Văn bản triển khai, kết quả rà soát quản trị cơ sở giáo dục và kiến nghị thuộc cấp trên. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **VI** | **Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực xã hội** | | | | | |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **22** | Tham gia ý kiến, triển khai Đề án xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hóa. Phấn đấu hằng năm gia đình văn hóa đạt 97%, tổ dân phố văn hóa đạt 92%. | Phòng VH-XH | Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; Hội Liên hiệp Phụ nữ phường; Trung tâm DVSNC; tổ dân phố; các đơn vị liên quan. | Theo hướng dẫn, từ năm 2027; chỉ tiêu văn hóa đánh giá hằng năm. | Văn bản góp ý, triển khai; kết quả đánh giá gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa theo quy định. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **VII** | **Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở** | | | | | |
| **23** | Triển khai Đề án hiện đại hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, phối hợp đối soát dữ liệu y tế, giáo dục, an sinh xã hội và dữ liệu chuyên ngành theo phân công. | Công an phường | Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; Phòng XD&MT; Trung tâm PVHCC; Trạm Y tế. | Theo Đề án; triển khai năm 2027, duy trì 2027 - 2030. | Dữ liệu được đối soát, cập nhật trên hệ thống được giao; báo cáo chất lượng dữ liệu, kết quả xử lý sai lệch. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **24** | Triển khai Đề án phát triển VNeID thành hạ tầng số chiến lược quốc gia; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích VNeID được triển khai trên địa bàn phường. | Công an phường | Phòng Kinh tế; Trung tâm PVHCC; Phòng VH-XH; Trạm Y tế; tổ công nghệ số cộng đồng. | Theo Đề án, hướng dẫn; năm 2027 và thường xuyên. | Kế hoạch triển khai; kết quả hỗ trợ sử dụng VNeID, tích hợp và khai thác tiện ích theo phân quyền. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **25** | Triển khai, khai thác nền tảng điều hành số, trục liên thông dữ liệu, các công cụ dùng chung và dịch vụ số cho người dân, cán bộ, công chức theo Đề án, kiến trúc và hướng dẫn của Trung ương, thành phố. | Phòng Kinh tế | Công an phường; Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm PVHCC; các phòng, đơn vị. | Theo Đề án; dự kiến năm 2027, duy trì 2027 - 2030. | Kết quả kết nối, vận hành, sử dụng nền tảng và các quy trình số được phân quyền. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **VIII** | **Bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh** | | | | | |
| **26** | Tăng cường phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; rà soát cơ sở có nguy cơ cháy, nổ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, ngõ sâu, ngõ hẹp; duy trì các mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng". | Công an phường | Phòng XD&MT; Phòng Kinh tế; các cơ quan, cơ sở; tổ dân phố. | Rà soát quý IV/2026; thực hiện thường xuyên. | Danh mục nguy cơ; phương án, kết quả kiểm tra, khắc phục, tập huấn, diễn tập theo phân công. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **27** | Tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phối hợp xử lý điểm ùn tắc, khu vực cổng trường, chợ, tuyến đường trọng điểm; kéo giảm tai nạn giao thông, xử lý vi phạm theo quy định và phân công. | Công an phường | Phòng XD&MT; Phòng VH-XH; các trường học; đơn vị quản lý chợ, hạ tầng; tổ dân phố. | Từ quý IV/2026; thực hiện thường xuyên. | Phương án phối hợp, tổ chức giao thông; kết quả xử lý vi phạm, thống kê tai nạn và điểm ùn tắc. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **28** | Tham gia ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng kém chất lượng, ô nhiễm môi trường và các hành vi xâm hại sức khỏe cộng đồng; tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định. | Văn phòng HĐND và UBND | Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; Phòng XD&MT; Công an phường; Trạm Y tế. | 2026 - 2027; kiểm tra, xử lý thường xuyên. | Văn bản góp ý, kiến nghị trên cơ sở vướng mắc thực tế; kết quả kiểm tra và xử lý hoặc chuyển cơ quan chức năng. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **29** | Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm đồng bộ với các tiện ích VNeID; thúc đẩy thanh toán điện tử trong dịch vụ công, giáo dục, y tế, thương mại, chi trả an sinh xã hội khi đủ điều kiện. | Phòng Kinh tế | Trung tâm PVHCC; Phòng VH-XH; Công an phường; Trạm Y tế; trường học, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. | Theo Đề án; năm 2027 và giai đoạn 2027 - 2030. | Kế hoạch, kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt theo từng lĩnh vực. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **30** | Ứng dụng khoa học, công nghệ quản lý bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; quản lý, giám sát, giáo dục người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định, phân công và hướng dẫn của cơ quan chức năng. | Công an phường | Văn phòng HĐND và UBND; tổ dân phố; cơ quan liên quan. | 2026 - 2027 và thường xuyên theo hướng dẫn. | Hồ sơ, dữ liệu quản lý; kết quả phối hợp giám sát, giáo dục đúng phạm vi, đối tượng được giao. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **31** | Triển khai, hướng dẫn sử dụng nền tảng định danh, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa được triển khai theo hướng dẫn; kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa theo phân cấp. | Phòng Kinh tế | Phòng VH-XH; Phòng XD&MT; Công an phường; cơ sở sản xuất, kinh doanh. | 2026 - 2028; theo hướng dẫn của cấp trên. | Kết quả hướng dẫn, kiểm tra; thông tin truy xuất được cập nhật theo phạm vi phân công. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **32** | Triển khai Đề án ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự; khai thác hệ thống camera, cung cấp, cập nhật dữ liệu phục vụ bản đồ số an ninh xã hội theo hướng dẫn của Công an thành phố. | Công an phường | Phòng Kinh tế; Phòng XD&MT; các phòng, đơn vị; tổ dân phố. | Cụ thể hóa năm 2027; thực hiện 2027 - 2030. | Phương án khai thác hệ thống hiện có; dữ liệu địa bàn và kết quả phối hợp giám sát, cảnh báo theo phân quyền. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **33** | Triển khai Đề án hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; rà soát nhu cầu, phối hợp hướng dẫn tiếp cận học nghề, việc làm và nguồn vốn theo chính sách. | Công an phường | Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; tổ dân phố; cơ quan, tổ chức tín dụng chính sách và đơn vị liên quan. | Theo Đề án năm 2027; thực hiện 2027 - 2030. | Danh sách và nhu cầu hỗ trợ; hồ sơ giới thiệu, hỗ trợ; kết quả tái hòa nhập cộng đồng. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **34** | Thực hiện các nhiệm vụ về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân cấp; triển khai nội dung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. | Công an phường | Phòng VH-XH; Trạm Y tế; Phòng Kinh tế; tổ dân phố; đơn vị liên quan. | Theo Đề án, hướng dẫn năm 2027; duy trì 2027 - 2030. | Hồ sơ quản lý, kết quả phối hợp cai nghiện, hỗ trợ sau cai; kết quả phòng ngừa tái nghiện. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **35** | Triển khai Đề án xây dựng mô hình Công an cấp xã đa năng theo hướng dẫn của Công an thành phố; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. | Công an phường | Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; tổ dân phố. | Theo Đề án năm 2027; thực hiện 2027 - 2030. | Phương án thực hiện theo phân công; kế hoạch, kết quả bồi dưỡng, trang bị và hoạt động lực lượng ở cơ sở. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **IX** | **Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân** | | | | | |
| **36** | Triển khai các tiêu chuẩn, chỉ tiêu chuyên môn y tế theo hướng dẫn của ngành; nâng cao chất lượng y tế cơ sở, khám sức khỏe Nhân dân; làm sạch dữ liệu y tế, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 98%, Trạm Y tế phường đạt chuẩn quốc gia theo bộ tiêu chí áp dụng. | Phòng VH-XH | Trạm Y tế; Công an phường; Phòng Kinh tế; cơ sở y tế, cơ quan BHXH phụ trách địa bàn. | Triển khai trong năm 2026; duy trì hằng năm, hoàn thành chỉ tiêu đến 2030. | Kế hoạch, kết quả khám sức khỏe; dữ liệu y tế đối soát; kết quả liên thông Sổ sức khỏe điện tử và thực hiện chỉ tiêu. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **X** | **Phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội** | | | | | |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **37** | Tham gia ý kiến đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách kinh tế trên cơ sở thực tiễn địa phương; tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phát triển thương mại, dịch vụ, kinh tế số gắn với trách nhiệm xã hội. | Phòng Kinh tế | Các phòng, đơn vị; doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cơ quan chuyên môn cấp trên. | 2026 - 2030. | Văn bản góp ý, kiến nghị; kết quả hỗ trợ và giải quyết khó khăn theo quy định. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **38** | Triển khai Đề án phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm an ninh môi trường; rà soát nguồn thải, điểm tồn đọng rác, ô nhiễm và ngập úng; tổ chức xử lý, khắc phục theo quy định. | Phòng XD&MT | Công an phường; Phòng Kinh tế; đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường, quản lý hạ tầng; tổ dân phố. | Cụ thể hóa 2026 - 2027; duy trì đến 2030. | Danh mục nguồn, điểm ô nhiễm; phương án, kết quả xử lý; kiến nghị các nội dung cần phối hợp giải quyết. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **39** | Triển khai Chương trình quốc gia về phát triển an sinh xã hội bao trùm, linh hoạt, bền vững; thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, nhóm yếu thế; phối hợp duy trì không phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030. | Phòng VH-XH | Phòng XD&MT; Phòng Kinh tế; Trạm Y tế; tổ dân phố. | Theo Chương trình năm 2027; thực hiện thường xuyên đến 2030. | Danh sách đối tượng, hồ sơ chi trả, kết quả trợ giúp; dữ liệu và phương án hỗ trợ phòng ngừa phát sinh hộ nghèo. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **40** | Triển khai vận hành, cập nhật dữ liệu địa bàn vào bản đồ số an sinh xã hội được triển khai, phục vụ thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách an sinh xã hội. | Phòng VH-XH | Phòng Kinh tế; Công an phường; Phòng XD&MT; Trạm Y tế; tổ dân phố. | Theo hướng dẫn năm 2027; duy trì 2027 - 2030. | Dữ liệu được cập nhật, đối soát; kết quả khai thác bản đồ số an sinh xã hội theo phân quyền. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **41** | Đánh giá tổng thể hoạt động trợ giúp xã hội đối với trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi, lang thang cơ nhỡ trên địa bàn; kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này. | Phòng VH-XH | Trạm Y tế; Công an phường; các cơ sở giáo dục; tổ dân phố; đơn vị liên quan. | Hoàn thành đánh giá năm 2027; trợ giúp thường xuyên. | Báo cáo đánh giá; danh sách, hồ sơ trợ giúp; kiến nghị và kết quả hỗ trợ từng trường hợp. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **42** | Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ an sinh xã hội; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu an sinh xã hội thuộc phạm vi quản lý, đối soát với dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành trên các hệ thống dùng chung. | Phòng VH-XH | Công an phường; Phòng Kinh tế; Phòng XD&MT; Trung tâm PVHCC; Trạm Y tế. | 2026 - 2030. | Dữ liệu an sinh xã hội được chuẩn hóa; kết quả giải quyết, chi trả, cung cấp dịch vụ trên hệ thống được giao. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **XI** | **Bảo đảm nguồn lực, triển khai mô hình và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện** | | | | | |

| STT | CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | THỜI HẠN THỰC HIỆN | KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM | NGUỒN LỰC |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **43** | Bảo đảm bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. | Phòng Kinh tế | Các phòng, đơn vị; Công an phường. | Trong dự toán hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030. | Dự toán, phương án phân bổ trình phê duyệt theo quy định; quyết toán và kết quả kiểm tra, đánh giá hiệu quả. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **44** | Nghiên cứu, lựa chọn khu dân cư để triển khai mô hình điểm về kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; tổ chức thực hiện các nội dung của mô hình theo định hướng, tiêu chí và hướng dẫn của thành phố. | Phòng VH-XH | Công an phường; Phòng Kinh tế; Phòng XD&MT; Trung tâm PVHCC; Trung tâm DVSNC; tổ dân phố. | Đề xuất địa bàn, nội dung năm 2026; triển khai từ 2027; đánh giá, nhân rộng theo hướng dẫn. | Đề xuất mô hình, địa bàn; kế hoạch triển khai; kết quả thực hiện tiêu chí, đánh giá và nhân rộng mô hình. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |
| **45** | Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ giao tại Phụ lục; cập nhật tiến độ, sản phẩm, khó khăn, kiến nghị để phục vụ tổng hợp chung. | Công an phường | Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, đơn vị thuộc UBND phường. | Định kỳ theo yêu cầu cấp trên và đột xuất; sơ kết hằng năm. | Bảng theo dõi nhiệm vụ; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu. | NSNN theo phân cấp; nguồn hợp pháp khác. |